

# REVIEW 2

## I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

**Mục tiêu:** Ôn luyện các âm, từ vựng, cấu trúc đã học trong phạm vi từ Unit 6 đến Unit 10.

**Âm vị:** /e/ của con chữ e

/g/ của con chữ g

/h/ của con chữ h

/o/ của con chữ o

/m/ của con chữ m

**Từ vựng:** *Ben, eggs, hens, umbrella*

*garden, gate, girl, goat*

*Hoa, hair, hand, head*

*bottles, boxes, mops, pots*

*Mary, monkey, mother, mouse*

**Cấu trúc:** Giới thiệu các vật/con vật: *They're hens.*

Nói có ai/con gì/cái gì (số ít): *There's a garden.*

Nói yêu cầu/đề nghị: *Touch your hair.*

Nói có nhiều đồ vật/con vật: *There are boxes.*

Giới thiệu người khác (nữ): *She's Mary.*

## II. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

### 1. Listen and read.

**Mục tiêu:** Nghe, đọc và hiểu nội dung câu chuyện ngắn.

**Nội dung:** Bốn tranh nhỏ với nội dung chính:

- Tranh 1: Phil và Sue gặp Ben trên một con đường ở nông thôn. Ben đang đứng bên cạnh cổng ra vào của ngôi nhà. Bên cạnh là cánh đồng. Ben cầm trong tay một cái hộp lớn.

- Tranh 2: Ben mở hộp và một con gà mái nhảy ra khỏi hộp. Trong hộp có một vài quả trứng.

- Tranh 3: Con gà mái nhảy qua hàng rào về phía cánh đồng. Trên cánh đồng có một con dê.

- Tranh 4: Con gà mái đang đuổi theo con dê trên cánh đồng. Ben, Phil và Sue nhìn theo và cười.

Lưu ý:

- Phía trên bốn tranh là hai tranh nhân vật *Phil* và *Sue*.

- Quy trình:**
- Bước 1: Học sinh xem và nhận xét nội dung tranh (như trong phần Nội dung).
- Bước 2: Học sinh nghe và chỉ vào lời nói của các nhân vật trong tranh.
- Bước 3: Học sinh nghe, chỉ vào các lời nói của các nhân vật và nhắc lại.
- Bước 4: Học sinh nhìn tranh và đọc thành tiếng câu chuyện.
- Bước 5: Làm việc theo cặp/nhóm, một học sinh chỉ từng tranh, học sinh còn lại đọc thành tiếng lời nói của nhân vật. Nếu có thời gian, giáo viên hướng dẫn học sinh đóng vai Phil, Sue và Ben kể lại nội dung câu chuyện.

**Kết quả:** Học sinh hiểu nội dung câu chuyện.

## 2. Look again and circle.

- Mục tiêu:** Nhận dạng và khoanh tròn từ đã nghe và đọc được trong câu chuyện.
- Nội dung:** Mười từ chỉ người, đồ vật, con vật, món ăn, ... đã học từ Unit 6 đến Unit 10.
- Quy trình:**
- Bước 1: Học sinh xem và nhận diện các từ (như trong phần Nội dung).
- Bước 2: Học sinh nói thành tiếng các từ.
- Bước 3: Học sinh đọc lại lời nói của các nhân vật trong bốn tranh ở trên.
- Bước 4: Học sinh khoanh tròn các từ xuất hiện trong lời nói của các nhân vật.
- Bước 5: Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi kết quả bài làm theo cặp/nhóm.
- Kết quả:** Học sinh tìm và khoanh tròn nhanh và chính xác các từ xuất hiện trong câu chuyện đã đọc ở trên.

# SELF-CHECK 2

## I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

**Mục tiêu:** Tự kiểm tra các âm vị, từ vựng, cấu trúc đã học từ Unit 6 đến Unit 10.

## II. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

### 1. Listen and circle.

**Mục tiêu:** Nghe và khoanh tròn vào chữ cái biểu thị âm nghe được.

**Nội dung:** Bài tập gồm bốn câu. Mỗi câu gồm hai con chữ.

Câu 1: e o

Câu 2: a o

Câu 3: g h

Câu 4: m d

**Quy trình:** Bước 1: Học sinh xem và nhận xét nội dung bài tập (như trong phần Nội dung).

Bước 2: Học sinh chỉ vào từng cặp con chữ và nói thành tiếng các âm biểu thị bởi các con chữ đó (đã học từ Unit 6 đến Unit 10).

Bước 3: Học sinh nghe và khoanh tròn vào chữ cái biểu thị âm nghe được.

Bước 4: Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi kết quả theo cặp/nhóm.

Bước 5: Học sinh nói lại các âm vừa đánh dấu.

Lưu ý: Nếu học sinh làm sai hoặc gặp khó khăn trong khi làm bài, giáo viên có thể cho học sinh nghe lại nhiều lần.

**Audioscript:** 1. e 2. o 3. h 4. m

**Kết quả:** 1. e 2. o 3. h 4. m

### 2. Listen and tick.

**Mục tiêu:** Nghe và đánh dấu vào ô chỉ tranh nghe được.

**Nội dung:** Bài tập gồm ba câu. Mỗi câu gồm hai tranh.

Câu 1. a: con dê; b: cái cổng.

Câu 2. a: cái nôi; b: cái cây lau nhà.

Câu 3. a: con khỉ; b: con chuột.

**Quy trình:** Bước 1: Học sinh xem tranh và nhận xét nội dung minh hoạ (như trong phần Nội dung).

Bước 2: Học sinh chỉ vào từng cặp tranh và nói thành tiếng tên mỗi đồ vật/con vật.

Bước 3: Học sinh nghe và đánh dấu vào ô chỉ tranh nghe được.

Bước 4: Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi kết quả theo cặp/nhóm.

Bước 5: Học sinh nói lại từ chỉ đồ vật/con vật của các tranh vừa đánh dấu.

Lưu ý: Nếu học sinh làm sai hoặc gặp khó khăn trong khi làm bài, giáo viên có thể cho học sinh nghe lại nhiều lần.

**Audioscript:** 1. gate                    2. pot                    3. mouse

**Kết quả:** 1. b                    2. a                    3. b

### 3. Listen and tick or cross.

**Mục tiêu:** Nghe và đánh dấu ✓ hoặc X vào ô ở dưới mỗi tranh.

**Nội dung:** Bài tập gồm bốn câu.

Câu 1: bạn nam tên Ben                    Câu 2: con gà mái

Câu 3: Mary và mẹ                    Câu 4: ba quả trứng

**Quy trình:** Bước 1: Học sinh xem và nhận xét nội dung minh hoạ (như trong phần Nội dung).

Bước 2: Học sinh chỉ vào từng tranh và nói thành tiếng từ chỉ mỗi người/vật/con vật trong tranh.

Bước 3: Học sinh nghe và đánh dấu ✓ vào ô nếu câu nghe được phù hợp với nội dung tranh, dấu X nếu câu nghe được không phù hợp với nội dung tranh.

Bước 4: Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi kết quả theo cặp/nhóm.

Bước 5: Nếu học sinh làm sai hoặc gặp khó khăn trong khi làm bài, giáo viên có thể cho học sinh nghe lại nhiều lần.

**Audioscript:** 1. Hi, I'm Ben.    2. It's a goat.    3. She's a mother.    4. I like eggs.

**Kết quả:** 1. ✓                    2. X                    3. ✓                    4. ✓

#### 4. Write and say.

**Mục tiêu:** - Điền đúng con chữ vào các từ khuyết thiếu.

- Nói từ chỉ vật được minh hoạ trong tranh.

**Nội dung:** Bài tập gồm bốn tranh: 1. khu vườn; 2. bàn tay; 3. con chuột; 4. chai nước.  
Dưới mỗi tranh là từ (chưa hoàn chỉnh) minh hoạ vật/con vật tương ứng.

**Quy trình:** Bước 1: Học sinh xem, nhận xét nội dung các tranh (như trong phần Nội dung) và xác định nhiệm vụ cần thực hiện.

Bước 2: Học sinh chỉ vào từng tranh và nói tên vật/con vật trong tranh.

Bước 3: Học sinh xác định con chữ còn khuyết thiếu và điền để hoàn chỉnh từ dưới mỗi tranh.

Bước 4: Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi và kiểm tra kết quả bài làm theo cặp/nhóm.

Bước 5: Làm việc theo cặp/nhóm, một học sinh chỉ tay vào tranh, học sinh còn lại nói từ chỉ tranh.

**Kết quả:** Học sinh điền đúng con chữ còn thiếu và nói chính xác từ dưới mỗi tranh.

#### 5. Read and tick.

**Mục tiêu:** Đọc và đánh dấu vào ô chỉ tranh minh hoạ cho câu đã đọc.

**Nội dung:** Bài tập gồm ba câu. Mỗi câu bao gồm một cấu trúc đã học và hai tranh để học sinh lựa chọn và đánh dấu.

Câu 1: Cấu trúc giới thiệu đồ vật, tranh a: cái chai và tranh b: cái hộp.

Câu 2: Cấu trúc giới thiệu tên, tranh a: bạn nam tên Ben và tranh b: bạn nữ tên Hoa.

Câu 3: Cấu trúc giới thiệu một vật, tranh a: cái đầu một bạn nam và tranh b: bàn tay.

**Quy trình:** Bước 1: Học sinh quan sát, nói nội dung các tranh (như trong phần Nội dung) và nhiệm vụ cần thực hiện.

Bước 2: Học sinh đọc hiểu nội dung các câu.

Bước 3: Học sinh quan sát tranh và lựa chọn tranh thích hợp để đánh dấu.

Bước 4: Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi, đối chiếu và nhận xét kết quả bài làm theo cặp/nhóm.

Bước 5: Theo cặp/nhóm, một học sinh đọc câu, học sinh còn lại chỉ vào tranh tương ứng.

**Kết quả:** Học sinh đánh dấu đúng vào tranh minh hoạ cho nội dung câu đã đọc.

## **6. Colour the things you like. Then write and say.**

**Mục tiêu:** Tô màu vật/con vật yêu thích, điền đúng và chính xác thông tin còn thiếu vào các câu chưa hoàn chỉnh và nói lại câu.

**Nội dung:** - Bốn tranh (chưa có màu) để học sinh lựa chọn và tô màu.  
- Các câu chưa hoàn chỉnh để học sinh viết đầy đủ.

**Quy trình:** Bước 1: Học sinh nhận xét nội dung tranh, các câu còn khuyết thiếu (như trong phần Nội dung) và xác định nhiệm vụ cần thực hiện.

Bước 2: Học sinh lựa chọn vật/con vật mình yêu thích và tô màu.

Bước 3: Học sinh xác định thông tin cần điền vào câu khuyết thiếu (tên của bản thân, vật/con vật yêu thích) và điền vào chỗ trống.

Bước 4: Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi, đối chiếu và nhận xét kết quả tô màu, điền thông tin còn thiếu theo cặp/nhóm.

Bước 5: Học sinh chỉ vào tranh tô màu và nói các câu đã được điền đầy đủ.

**Kết quả:** Học sinh tô màu tranh, điền từ còn thiếu và nói chính xác các câu sau khi đã điền đầy đủ.

## **7. Find the words.**

**Mục tiêu:** Tìm từ đã học trong hình theo hàng dọc và hàng ngang.

**Nội dung:** Bài tập gồm một hình có các con chữ sắp xếp theo hàng dọc và hàng ngang, xung quanh là tám từ đã học từ Unit 6 đến Unit 10.

**Quy trình:** Bước 1: Học sinh quan sát, nhận diện các từ xung quanh hình có các con chữ (như trong phần Nội dung) và nói nhiệm vụ cần thực hiện.

Bước 2: Học sinh đọc hiểu nội dung các từ xung quanh ô chữ.

Bước 3: Học sinh quan sát các từ gợi ý, tìm theo hàng dọc và hàng ngang các từ giống như vậy và khoanh tròn.

Bước 4: Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi, đối chiếu và nhận xét kết quả bài làm theo cặp/nhóm.

Bước 5: Theo cặp/nhóm, một học sinh đọc từ, học sinh còn lại chỉ vào phần khoanh tròn từ đó trong ô chữ.

**Kết quả:** Học sinh tìm đúng và khoanh tròn chín từ trong ô chữ.

## **8. Write the words.**

**Mục tiêu:** Viết từ chỉ đồ vật/con vật minh họa trong tranh vào chỗ trống.

**Nội dung:**

- Bốn tranh đồ vật/con vật, bên cạnh là khoảng trống để học sinh điền từ.
- Tranh con dê và từ *goat* viết bên cạnh là ví dụ để học sinh làm quen.
- Các tranh còn lại là : con gà mái, cái cổng, con chuột, ba quả trứng.

**Quy trình:** Bước 1: Học sinh nhận xét nội dung tranh, các từ còn khuyết thiếu (như trong phần Nội dung) và xác định nhiệm vụ cần thực hiện.

Bước 2: Giáo viên yêu cầu một số học sinh nói các từ chỉ các vật/con vật trong tranh. Cả lớp nghe và nhắc lại.

Bước 3: Học sinh điền từ chỉ đồ vật/con vật trong tranh vào ô trống bên cạnh mỗi tranh.

Bước 4: Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi, đối chiếu và nhận xét kết quả điền từ còn thiếu theo cặp/nhóm.

Bước 5: Học sinh chỉ vào tranh và nói các từ đã được điền đầy đủ.

**Kết quả:** Học sinh điền đúng từ còn thiếu vào ô trống.